

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 9- 2021
V/v ly hôn; nuôi con chung giữa chị T
và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Đồng;

2. Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc “ ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1998 “có mặt”.

Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1993 “có mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn Khuôn Trang, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vi Thị T trình bày:

Chị và anh Vi Văn T kết hôn với nhau vào năm 2016. Trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về nhà anh T về chung sống với nhau ngay cùng gia đình anh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng từ năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh

phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm những như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Vi Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vi Hoàng Minh, sinh ngày 02/5/2015 và Vi Nam Dương, sinh ngày 08/7/2017. Hiện nay, các con đang ở cùng với anh T. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1,5 triệu đồng/1 tháng đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Vi Văn T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định về quan hệ hôn nhân, thời gian anh và chị T cưới nhau, về chung sống với nhau và cưới có đăng ký kết hôn như lời trình bày trên của chị T là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức ly hôn. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 11/2020 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị Vi Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như lời trình bày trên của chị T là đúng. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh đồng ý chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng với mức cấp dưỡng như chị T trình bày trên. Về tài sản riêng, chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị T và anh T.

Về nuôi con chung: Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1,5 triệu đồng/1 tháng/1 cháu; Về tài sản riêng, chung; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] **Về hôn nhân:** Chị T và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi cưới nhau đảm bảo đúng các điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng, chị T xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống và đã ly thân nhau từ tháng 11/2020 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Mặc dù nay quan điểm của anh T không đồng ý ly hôn nhưng chị T cho rằng tình cảm vợ chồng đã hết và vẫn cương quyết ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Vì vậy xác định hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị T theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về nuôi con chung:** Hiện nay hai con chung đang ở với anh T, anh T và chị T đều thống nhất được với nhau về việc nuôi con chung nên cần giao cho anh T trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Vi Hoàng Minh và Vi Nam Dương. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1,5 triệu đồng/1 tháng đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

[4] **Về Tài sản riêng, chung; Công nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo đúng quy định tại Điều 24, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vi Thị T và anh Vi Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Vi Hoàng Minh, sinh ngày 02/5/2015 và cháu Vi Nam Dương, sinh ngày 08/7/2017. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Vi Hoàng Minh 1.500.000đồng/1 tháng và cháu Vi Nam Dương 1.500.000đồng/1 tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị T được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Vi Thị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị T đã nộp tại biên lai thu số AA/2019/0001930 ngày 02/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị T phải nộp thêm 300.000đồng tiền án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Đồng Vũ Thị Mai

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Thanh Nguyễn Tất Bấy

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Hồng Văn Nguyễn Hữu Thái

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Hoan

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND huyện Lục Nam;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Cường Sơn;

- Các đương sự;

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

- VKSND huyện Lục Nam;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Cẩm Lý;

- Các đương sự;

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

